

# Quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Liên Bang Nga: Cơ hội và thách thức

TRẦN THỊ KHÁNH HÀ\*, ĐINH MẠNH TUẤN\*\*

**Tóm tắt:** Trong chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam nhất quán coi Liên bang Nga là một ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Liên bang Nga đang ở trong giai đoạn phát triển tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, đào tạo, quốc phòng và an ninh... Bài viết tìm hiểu quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga, đồng thời nhìn nhận một số cơ hội cũng như thách thức trong việc thúc đẩy quan hệ song phương sâu sắc hơn giữa hai nước trong thời gian tới.

**Summary:** With the open, diversified and multilateral foreign policy, Vietnam consistently considers Russian Federation to be a top priority in foreign policy. The comprehensive strategic partnership between Vietnam and Russian Federation is in a good development stage in all fields of politics, diplomacy, economics, trade, investment, science and technology, culture, sports, tourism, education, training, defense and security, etc. This article studies the strategic partnership between Vietnam and Russian Federation, while looking at some opportunities and challenges in order to promote deeper bilateral relations between the two countries in the coming time.

*Từ khóa:* Đối ngoại; đối tác chiến lược; Liên bang Nga; Việt Nam.

*Keywords:* Foreign affairs; strategic partnership; Russian Federation; Vietnam.

*Nhận bài:* 3/5/2020; *Sửa chữa:* 15/5/2020; *Duyệt đăng:* 3/6/2020.

## Những thành tựu trong quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga

Mối quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga có bề dày hữu nghị truyền thống vô cùng trân quý đối với nhà nước và nhân dân hai nước. Năm 2001, Việt Nam và Liên bang Nga đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và được nâng cấp lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2012, đáp ứng nhu cầu hợp tác song phương trong thời kỳ mới.

Quan hệ chính trị Việt Nam - Liên bang Nga có độ tin cậy cao và không ngừng được củng cố. Việc xúc tiến các đoàn thăm và tiếp xúc song phương, tham vấn, đối thoại các cấp, đặc biệt là cấp cao của hai bên được duy trì thường xuyên.

Trong những năm gần đây có các chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng thăm Liên bang Nga tháng 9/2018, Thủ tướng Liên bang Nga D. AMedvedev thăm Việt Nam tháng 11/2018, Chủ tịch Duma Quốc gia Liên bang Nga V.Volodin thăm Việt Nam tháng 12/2018; năm 2019 có các chuyến thăm Liên bang Nga của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc vào tháng 5 và của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân tháng 12.

Về hợp tác đa phương, Việt Nam và Nga đồng quan điểm về nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhau trên các diễn đàn quốc tế như Liên hợp quốc, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn

\* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Âu.

\*\* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Âu.

đàn hợp tác Á-Âu (ASEM), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF)...; ủng hộ lẫn nhau ứng cử vào ECOSOC (Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2018, Liên bang Nga nhiệm kỳ 2017-2019), Ủy ban Luật pháp quốc tế nhiệm kỳ 2017-2021; đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN-Nga (Cấp cao ASEAN-Nga lần thứ hai đã diễn ra tại Hà Nội tháng 10/2010, Cấp cao ASEAN-Nga lần thứ ba diễn ra tại Sochi, Liên bang Nga tháng 5/2016).

Việt Nam đã hỗ trợ tích cực để Nga chính thức được kết nạp vào ASEM tháng 10/2010 và tham gia Cấp cao Đông Á từ năm 2011. Việt Nam ủng hộ Liên bang Nga tăng cường vai trò trong bảo đảm an ninh, hòa bình, ổn định và hợp tác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Liên bang Nga ủng hộ lập trường của Việt Nam về giải quyết tranh chấp tại Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC), sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của các bên tại Biển Đông (COC)<sup>1</sup>.

Trong một thập niên qua, quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga được tăng cường với bốn lĩnh vực trụ cột: thương mại, đầu tư, dầu khí và năng lượng điện.

Hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam - Liên bang Nga được hai nước quan tâm thúc đẩy và đã có sự phát triển năng động. Những năm qua, hai nước duy trì cơ chế Ủy ban Liên Chính phủ về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật (thành lập năm 1992 và được nâng cấp lên cấp Phó Thủ tướng từ năm 2011). Ủy ban Liên Chính phủ hợp tác thường niên, gần đây nhất tháng 10/2018 đã diễn ra Khóa họp lần thứ 21 tại Moscow. Việt Nam và các nước Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), mà Liên bang Nga là thành viên, đã chính thức ký Hiệp định Thương mại tự do vào ngày 29/5/2015, có hiệu lực từ ngày 5/10/2016. Đáng chú ý, đây cũng là FTA đầu tiên của EAEU, điều này có ý nghĩa to lớn trong việc giúp hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Liên bang Nga tăng trưởng nhanh chóng.

Thống kê cho thấy, thương mại song phương có sự phát triển nhanh khi FTA giữa Việt Nam và EAEU có hiệu lực. Năm 2016 kim ngạch thương mại hai nước là 2,74 tỉ USD, năm 2017 tăng lên xấp xỉ 3,55 tỉ USD, năm 2018 đạt con số kỷ lục hơn 4,57 tỉ USD; tuy vậy, dù có nhiều kỳ vọng song năm 2019 đã không giữ được đà tăng trưởng khi tổng kim ngạch giảm xuống xấp xỉ 4,5 tỉ USD, do nhập khẩu một số mặt hàng từ Liên bang Nga của Việt Nam giảm<sup>2</sup>.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam là điện thoại, máy vi tính, sản phẩm điện tử, hàng dệt may, giày



*Đoàn đại biểu cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Trần Thanh Mẫn, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dẫn đầu đã có cuộc gặp và hội đàm với Phó Chủ tịch thứ nhất Duma Quốc gia Nga, Phó Chủ tịch thứ nhất Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga Ivan Melnikov.*

ẢNH: PV

đép, thủy sản, trong đó hàng dệt may, thủy sản và cà phê là những mặt hàng được người Nga ưa chuộng. Việt Nam nhập khẩu từ Liên bang Nga chủ yếu là: than đá, sắt thép các loại, lúa mì, quặng và các khoáng sản khác, phân bón các loại, thủy sản, ô tô nguyên chiếc các loại.

Tuy kim ngạch thương mại chưa tương xứng với tiềm năng quan hệ của hai bên, song Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Liên bang Nga trong số các quốc gia ASEAN và đứng thứ 6 ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, với tỉ trọng chiếm khoảng 0,75% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Liên bang Nga với các nước trên thế giới<sup>3</sup>. FTA giữa Việt Nam và EAEU có hiệu lực là "chất xúc tác" để tạo bước đột phá cho quan hệ thương mại giữa hai nước nhất là khi Liên bang Nga đang tích cực mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư với ASEAN trong chiến lược tăng cường quan hệ với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, còn Việt Nam đang tích cực phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa sản xuất và tiêu dùng trong khu vực này<sup>4</sup>.

Bên cạnh thương mại, hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Liên bang Nga cũng được mở rộng với nhiều dự án quy mô được triển khai tại cả hai nước. Tính đến hết năm 2019, Liên bang Nga đứng thứ 25 trong tổng số 135 các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 127 dự án, tổng số vốn đăng ký hơn 943 triệu USD<sup>5</sup>. Đầu tư của Liên bang Nga tập trung chủ yếu vào lĩnh vực khai khoáng, dầu khí, công nghiệp chế biến, chế tạo... Ở chiều ngược lại, Việt Nam cũng đã có 22 dự án đầu tư vào Liên bang Nga trong các lĩnh vực như: viễn thông, khai thác dầu khí, xây dựng - vận hành trung tâm thương mại, chế biến sữa... với tổng số vốn đầu tư mới và tăng vốn đạt gần 3 tỉ USD<sup>6</sup>.

Hợp tác năng lượng là lĩnh vực hợp tác truyền thống chiến lược và hiệu quả giữa hai nước là một trụ cột quan trọng trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Liên bang Nga. Hợp tác dầu khí không ngừng phát huy hiệu quả đối với nền kinh tế mỗi nước, phục vụ lợi ích chung của cả hai quốc gia. Các tập đoàn dầu khí lớn của Liên bang Nga như Gazprom và Rosneft đang triển khai nhiều dự án tại thềm lục địa Việt Nam, bao gồm tại các khu vực xa bờ. Tại Liên bang Nga, Liên doanh Dầu khí Rusvietpetro đang triển khai dự án khai thác dầu khí tại Khu tự trị Nhenhexky bên bờ Bắc Băng Dương. Ngoài hướng truyền thống là thăm dò và khai thác dầu khí, hai bên đang mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới là lọc hóa dầu, sản xuất nhiên liệu cho động cơ chạy khí và Liên bang Nga cung cấp dầu thô dài hạn cho Việt Nam. Nhìn chung, Chính phủ hai nước luôn khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dầu khí hai bên tham gia vào các dự án mới, cả về dầu khí lẫn điện khí.

Ngoài ra, những lĩnh vực đầu tư trọng điểm mới được hy vọng sẽ giúp quan hệ song phương đi vào thực chất hơn như dự án Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân hay các dự án phát triển giao thông đô thị và đường sắt tại Việt Nam, đồng thời mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực công nghệ số, kinh tế số, chính phủ điện tử, năng lượng tái tạo, sản xuất giống cây trồng, thuốc trừ sâu cho nông nghiệp, thiết bị y tế và thuốc chữa bệnh...

Quan hệ quốc phòng, an ninh và kỹ thuật quân sự Việt Nam - Liên bang Nga luôn được coi trọng và đã có những bước phát triển mới đi vào chiều sâu, thực chất, nhất là trong hợp tác về đào tạo cán bộ, chuyển giao vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật quân sự, công nghiệp quốc phòng, gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc... Cho đến nay, phía Liên bang Nga cung cấp đến 90% trang bị vũ khí, khí tài, kỹ thuật quân sự của Việt Nam<sup>7</sup>. Việt Nam xác định Liên bang Nga là đối tác tin cậy và triển vọng nhất trong hợp tác quân sự. Sự hợp tác rất hiệu quả, năng động giữa hai nước, tiếp tục là trụ cột và được ưu tiên phát triển tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tổng thể mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Từ năm 2008, Việt Nam và Liên bang Nga thiết lập cơ chế Đối thoại chiến lược ngoại giao - quốc phòng - an ninh thường niên cấp Thứ trưởng thường trực Ngoại giao; năm 2013 thiết lập cơ chế Đối thoại chiến lược cấp Thứ trưởng Quốc phòng (Đối thoại đã diễn ra ba lần vào tháng 12/2013, tháng 3/2016, tháng 11/2017). Hai bên cũng tiến hành tham vấn chính trị thường kỳ cấp Thứ trưởng Ngoại giao và cấp Cục, Vụ trong khuôn khổ hợp tác giữa Bộ Ngoại giao hai nước.

Mối quan hệ hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu giữa Việt Nam và Liên bang Nga, xét về lịch sử, đã có từ những năm 1970. Năm 2014, Chính phủ hai nước đã ký kết Hiệp định về đối tác chiến lược trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và công nghệ. Hiện có khoảng hơn 5.000 sinh viên Việt Nam du học tại Liên bang Nga. Thứ trưởng Bộ Khoa học và Giáo

dục đại học Aleksey Mikhailovich Medvedev cho biết, Chính phủ Liên bang Nga coi Việt Nam là đối tác ưu tiên chiến lược, dự kiến năm 2020 cấp 1.000 suất học bổng đại học và sau đại học, đưa Việt Nam trở thành quốc gia được nhận học bổng từ Liên bang Nga nhiều nhất. Một trong những ưu tiên cốt lõi của Nga trong hợp tác với Việt Nam là mở rộng hợp tác về khoa học và công nghệ, phát triển theo những ngành khoa học công nghệ ưu tiên. Sự khởi sắc này hứa hẹn đem lại những kết quả tích cực hơn trong hợp tác khoa học công nghệ và giáo dục giữa hai nước.

Hai nước đã thực hiện gần 60 dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Hợp tác nghiên cứu khoa học trong khuôn khổ Trung tâm Nhiệt đới tại Việt Nam mang lại nhiều kết quả tích cực. Liên bang Nga là quốc gia có thế mạnh trong lĩnh vực hạt nhân, do vậy hai bên thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân. Hai bên quyết tâm hợp tác trong việc xây dựng ở Việt Nam Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân, cũng như đào tạo tại Liên bang Nga các sinh viên Việt Nam theo học các ngành liên quan đến sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình. Trong trường hợp Việt Nam khởi động lại kế hoạch xây dựng ngành năng lượng nguyên tử quốc gia, Liên bang Nga sẽ được xem xét là đối tác ưu tiên trong lĩnh vực này.

Các lĩnh vực văn hóa, du lịch, giao lưu nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh. Hai bên thường xuyên tổ chức "Những ngày văn hóa", "Tuần văn hóa", các cuộc triển lãm, hội thảo giới thiệu về đất nước, con người của nhau. Nhân kỷ niệm 25 năm ký Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga (1994-2019) và 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1950-2020), từ quý I/2019 đến quý II/2020, hai nước cùng kỷ niệm Năm chéo hữu nghị, trong đó hai bên cùng tiến hành hơn 300 hoạt động phong phú và ý nghĩa trên các lĩnh vực về kinh tế, thương mại, văn hóa giáo dục; đặc biệt là kỷ niệm ngày lễ lớn của hai nước trong năm 2020.

Về du lịch, hai nước đều có tiềm năng du lịch to lớn với thiên nhiên tươi đẹp, bề dày lịch sử, nền văn hóa đa dạng, phong phú và nhất là tình cảm chân thành nhân dân hai nước luôn dành cho nhau khiến du lịch có tiềm năng phát triển rất lớn. Tại Việt Nam, Liên bang Nga là một trong 10 thị trường tăng trưởng hàng đầu về du lịch. Thị trường khách Nga vô cùng tiềm năng với khoảng 12 triệu lượt người đi du lịch nước ngoài mỗi năm và thường nghỉ dài ngày. Năm 2018, khách Nga tới Việt Nam là hơn 600.000 lượt, đứng đầu châu Âu và xếp thứ 6 trong số các nước có khách du lịch vào Việt Nam; năm 2019, đạt 646,5 nghìn lượt người, tăng 6,6%. Với mức tăng trưởng như hiện nay, Tổng cục Du lịch Việt Nam hy vọng năm 2020 sẽ có 1 triệu lượt khách Nga chọn Việt Nam là điểm đến du lịch. Còn đối với du khách Việt Nam, Liên bang Nga là một điểm đến thu hút, đặc biệt khi mùa hè, một mùa đẹp, thời tiết phù hợp và có những lễ hội thú vị như Lễ hội Ivan Kupala mùa hạ, trùng hợp với khoảng thời gian du lịch của người Việt Nam.

## Cơ hội và thách thức

### Cơ hội

*Thứ nhất*, về mặt chính sách, Việt Nam và Nga đều là đối tác ưu tiên trong chính sách đối ngoại của nhau. Quan hệ song phương đang ở giai đoạn nồng ấm nhất kể từ năm 1990. Với Việt Nam, Liên bang Nga là một đối tác truyền thống, quan trọng, tin cậy hàng đầu, một cường quốc trong môi trường Việt Nam đang hội nhập, trong đó có vai trò của Liên bang Nga ở châu Âu; trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, Liên bang Nga luôn giữ vị trí ưu tiên. Việt Nam luôn coi trọng và mong muốn củng cố và thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Liên bang Nga.

Về phía Liên bang Nga, Việt Nam được xem như một đối tác chủ chốt của Liên bang Nga tại châu Á - Thái Bình Dương; Liên bang Nga tin tưởng vào sự giúp đỡ của Việt Nam trong việc phát triển các quan hệ với những thành viên ASEAN khác. Trong chính sách đối ngoại năm 2016 của Liên bang Nga có một mục dành cho quan hệ với Việt Nam. Theo Đại sứ Liên bang Nga tại Việt Nam Konstantin Vnukov, hiện nay tuy nước Nga đang có sự thay đổi lớn khi vừa thành lập một Chính phủ mới do tân Thủ tướng Mikhail Mishustin lãnh đạo, song có thể tin rằng sẽ không có sự thay đổi về mặt chiến lược trong chính sách đối ngoại đối với Việt Nam dưới thời Chính phủ mới. Điều này liên quan đến các đối tác chiến lược của Liên bang Nga và trong đó có Việt Nam. Trong Duma quốc gia Liên bang Nga có nhiều đảng, phái với các quan điểm, lợi ích khác nhau trong chính sách đối ngoại, song đáng mừng là tất cả các đảng phái này đều ủng hộ việc duy trì quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam.

*Thứ hai*, nhân tố đặc trưng quan trọng hàng đầu trong quan hệ hai nước Việt Nam - Liên bang Nga với độ tin cậy chính trị rất cao. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước ngày càng được củng cố và phát triển dựa trên nguyên tắc tin cậy lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước. Quan hệ chính trị với độ tin cậy cao giữa hai nước ngày càng được tăng cường thông qua cơ chế trao đổi đoàn và tiếp xúc song phương thường xuyên ở các cấp, đặc biệt là cấp cao và cơ chế tham vấn, đối thoại chiến lược. Quan hệ song phương được triển khai trên tất cả các kênh, trong mọi lĩnh vực từ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đến hợp tác địa phương, ngoại giao nhân dân và điều đặc biệt là tình cảm nồng ấm của nhân dân hai nước ngày càng được củng cố và tăng cường.

*Thứ ba*, việc thúc đẩy quan hệ đối tác đáp ứng lợi ích của nhân dân hai nước, phù hợp với chiến lược phát triển của mỗi quốc gia về kinh tế và đối ngoại. Thực tế, hai nước Việt Nam - Liên bang Nga có những tiềm năng và thế mạnh có thể bổ sung cho nhau. Trong bối cảnh tình hình quốc tế vẫn còn nhiều biến động phức tạp, khó lường, cả hai nước đều mong muốn có môi trường hòa bình, ổn định để phát triển và chung nguyện vọng tăng cường sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược giữa hai bên. Các lĩnh vực hợp

tác nổi bật và đặc biệt quan trọng của hai nước là hợp tác năng lượng và quân sự, kỹ thuật quốc phòng. Việt Nam xác định Liên bang Nga là đối tác tin cậy và triển vọng nhất trong hợp tác quân sự. Trên thực tế, Liên bang Nga đã cung cấp cho Việt Nam nhiều loại vũ khí, khí tài hiện đại và hợp tác trong sửa chữa, tăng hạn sử dụng của các thiết bị; chuyển giao công nghệ, nhất là trợ giúp đào tạo, huấn luyện và cử chuyên gia sang giúp Việt Nam...

*Thứ tư*, cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga đã được tạo dựng khá đầy đủ và đang tiếp tục được hoàn thiện. Từ năm 2001 đến 2018, có tổng cộng 52 điều ước quốc tế được ký kết và đang có hiệu lực giữa Việt Nam và Liên bang Nga. Nhìn chung các điều ước quốc tế được ký kết giai đoạn này đã và đang được triển khai thực hiện tương đối hiệu quả, đóng góp đáng kể cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Nổi bật nhất là các điều ước quốc tế trong lĩnh vực dầu khí, hợp tác nghiên cứu khoa học, được tiếp tục duy trì và thực hiện từ thập niên 1980. Việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế này đã mang lại những kết quả về kinh tế, khoa học - kỹ thuật cụ thể, có ý nghĩa đối với cả hai nước. FTA giữa Việt Nam và EAEU có hiệu lực đã tạo chuyển biến tích cực trong quan hệ kinh tế của hai nước.

### Thách thức

*Thứ nhất*, việc triển khai thực thi các thỏa thuận đã ký của các bộ, ngành, địa phương còn chậm, những kết quả hợp tác trong thời gian qua vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và quan hệ truyền thống lâu đời, đặc biệt là với quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước. Bên cạnh đó, công tác thông tin về đất nước, con người Việt Nam và Liên bang Nga thời hiện tại còn thiếu... cũng phần nào cản trở sự phát triển quan hệ hai nước. Sự phối hợp trong việc cập nhật thông tin, tình trạng đàm phán các văn kiện chưa được thường xuyên, kịp thời khiến Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga cũng gặp khó khăn khi thúc đẩy ký kết văn bản, đặc biệt trước thềm các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao. Bên cạnh đó, một số điều ước quốc tế hai bên đã ký gặp khó khăn trong thực thi còn do một số điểm chưa thống nhất về dữ liệu điều ước quốc tế. Một số văn bản hợp tác song phương Việt Nam - Liên bang Nga được ký trước ngày Luật Điều ước quốc tế năm 2016 có hiệu lực thi hành, theo Luật Điều ước quốc tế năm 2005 vẫn được coi là điều ước quốc tế, nhưng theo Luật hiện hành thì đây chỉ là Thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam.

Trong lĩnh vực kinh tế, một số thỏa thuận, hiệp định gặp nhiều khó khăn trong triển khai do các cơ quan chủ trì chưa đánh giá hết các tác động khi đàm phán, ký kết, như dự án về hợp tác xây dựng nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận I... Bên cạnh đó, Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn về khả năng tài chính để đáp ứng trong triển khai các đề án, nguồn nhân lực khoa học công nghiệp còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất, kỹ thuật không đồng bộ... nên gặp rất nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện các đề án, dự án hợp tác.

Thứ hai, những năm gần đây, tuy kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước tăng trưởng rất ấn tượng song so với các đối tác chủ chốt khác của Việt Nam thì con số vẫn còn rất khiêm tốn. Năm 2018, Liên bang Nga vẫn không nằm trong danh sách 10 đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Kết quả trong lĩnh vực kinh tế dù đã có bước phát triển vượt bậc kể từ khi VN-EAEU FTA có hiệu lực, song vẫn còn chưa đáp ứng kỳ vọng của lãnh đạo và nhân dân hai nước, cụ thể là mục tiêu nâng tổng kim ngạch thương mại hai nước lên 10 tỉ USD trong năm 2020.

Mặt khác, việc phương Tây áp đặt các lệnh cấm vận đối với Liên bang Nga kể từ mùa xuân năm 2014 cũng khiến Liên bang Nga xem trọng Trung Quốc hơn, cả về quan hệ chính trị, kinh tế, quân sự. Điều này cũng khiến quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga nói chung và hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga nói riêng bị ảnh hưởng không nhỏ, dẫn đến sự hợp tác sâu sắc nhất giữa hai bên mới được đánh giá là “đạt yêu cầu” ở lĩnh vực mua sắm vũ khí, trang bị và hợp tác năng lượng.

Nhìn tổng thể, hợp tác kinh tế Liên bang Nga và Việt Nam mang tính bổ sung cho nhau hơn là cạnh tranh cả về cơ cấu kinh tế cũng như từng sản phẩm. Do vậy, việc thúc đẩy kim ngạch song phương phát triển nhanh và mạnh hơn là hoàn toàn có thể. Hai bên cần quyết liệt tích cực tìm kiếm những phương thức hợp tác mới, có tính khả thi cao, có lợi cho cả hai bên, đặc biệt cố gắng tạo những điểm đột phá. Ngoài ra, hai bên cần cải tiến thủ tục hành chính, điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và làm việc có thời hạn trên lãnh thổ của nhau. Và đặc biệt có biện pháp thúc đẩy thương mại, triển khai có hiệu quả các dự án của Liên bang Nga tại Việt Nam; tăng cường giao lưu nhân dân. Vấn đề thanh toán cũng là điểm nghẽn cần giải tỏa. Hai bên có thể cân nhắc việc mở kênh thanh toán với nhau bằng nội tệ của hai nước vì hiện nay đồng RUB và



Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phùng Khánh Tài thân mật tiếp đoàn đại biểu Phòng Xã hội Liên bang Nga do ông Grib Vladislav Valerievich, Phó Chủ tịch Phòng Xã hội Liên bang Nga làm trưởng đoàn.

ẢNH: PV

VND đều có sự ổn định tương đối. Ngân hàng Trung ương của hai nước cần đưa ra hình thức bảo lãnh cho chế độ thanh quyết toán như vậy.

Có thể khẳng định trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga đã có nhiều bước phát triển tích cực. Trong xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực, cuộc chạy đua về khoa học công nghệ, các vấn đề phát triển, chiến tranh và hòa bình của thế kỷ XXI, cạnh tranh và hợp tác sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến cục diện thế giới trong những năm tới. Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là khu vực tăng trưởng năng động đồng thời tiềm ẩn nhiều nguy cơ và thách thức. Do đó, việc củng cố và phát huy quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga, phục vụ sự nghiệp phát triển ở mỗi nước, góp phần vào công cuộc duy trì hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới có ý nghĩa hết sức quan trọng. Với bề dày lịch sử và những mối quan tâm chung giữa hai nước, quan hệ chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga đã, đang và sẽ tiếp tục phát triển toàn diện, phù hợp với lợi ích của nhân dân mỗi nước trong cả hiện tại và tương lai. ❖

### Chú thích:

1. Liên bang Nga, <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ChiTietVeQuocGia?diplomacyNationId=211&diplomacyZoneld=3&vietnam=0>, truy cập ngày 12/12/2019.
2. Tổng hợp theo số liệu các năm của Tổng cục Thống kê, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=629&itemID=18781>, truy cập ngày 1/2/2020.
3. Thương vụ Việt Nam tại Nga (2019), Tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Nga trong 10 tháng năm 2019, <http://vietnamexport.com/tinh-hinh-xuat-nhap-khau-giua-viet-nam-va-lb-nga-trong-10-thang-nam-2019/vn2531105.html>, ngày 21/11/2019.
4. Nguyễn Hoàng (2019), Hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga: Tăng trưởng đột phá, <https://congthuong.vn/hop-tac-kinh-te-viet-nam-lien-bang-nga-tang-truong-dot-pha-115872.html>, ngày 18/2/2019.
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), Báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài năm 2019, [http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=44963&idcm=208&fbclid=IwAR3CRWoMt4QSde3WD3gLo8ph5w5AHuCKUVIhePW-OXb\\_72CMGpwE\\_\\_un96k](http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=44963&idcm=208&fbclid=IwAR3CRWoMt4QSde3WD3gLo8ph5w5AHuCKUVIhePW-OXb_72CMGpwE__un96k), ngày 27/12/2019.
6. Tuấn Vũ (2019), “Thúc đẩy giao thương, hướng tới Năm chéo Việt - Nga 2019” <https://congthuong.vn/thuc-day-giao-thuong-huong-toi-nam-cheo-viet-nga-2019-116986.html>, truy cập ngày 14/03/2019.
7. Đinh Công Tuấn (2019). Xung lực mới cho mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga - Rà soát việc thực hiện các điều ước quốc tế Việt - Nga 2001-2018”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 8 (227). tr.10.